

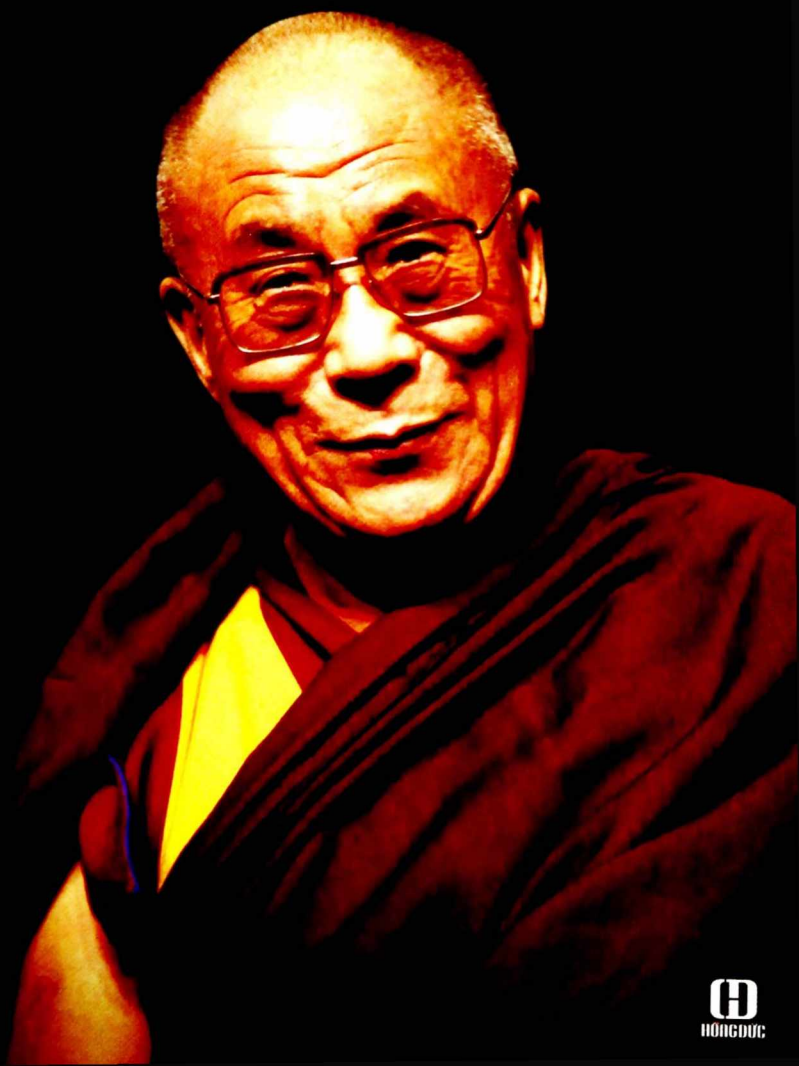


CK.0000064170

ĐỨC DALAI LAMA NÓI VỀ CHÚA JÉSUS

Một quan điểm Phật giáo về những lời dạy của Đức Jêsus

Vĩnh An dịch



*DỨC DALAI LAMA
NÓI VỀ CHÚA JÊSUS*

ĐỨC DALAI LAMA NÓI VỀ CHÚA JÉSUS

Một quan điểm Phật giáo về những lời dạy của đức Jésus

Vĩnh An dịch từ bản tiếng Pháp:

LE DALAI-LAMA PARLE DE JÉSUS

Une perspective Bouddhiste sur les enseignements de Jésus

Éditions Brepols, Paris. 1996

Thiện tri thức biên tập

Bản quyền bản tiếng Việt © Cty CP Văn hóa Thiện tri thức, 2013.

ISBN: 978-604-86-0796-8

ĐỨC DALAI LAMA NÓI VỀ CHÚA JÉSUS

Một quan điểm Phật giáo
về những lời dạy của đức Jésus

Người dịch: VĨNH AN

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

LỜI TỰA

Một người đàn ông đang nói. Đó là tiếng nói của truyền thống tâm linh hơn hai ngàn năm, chánh pháp mà đức Phật đã giảng dạy.

Các môn đồ của đức Ki-tô tụ họp chung quanh ông. Họ đã mời ông đọc và chú giải "*Tin mừng*", *Phúc âm* mà đức Jésus đã loan báo.

Một cuộc đối thoại hình thành giữa hai bên và hơn thế nữa, đây là một thời điểm thuận lợi để cho sự thống nhất nền tảng của nhân loại được khẳng định và cảm nhận bằng lời cũng như bằng sự im lặng.

Vấn đề không phải là xóa bỏ hoặc che dấu những điểm khác nhau nhưng là nêu rõ chúng bởi lẽ xuyên qua các điểm dị biệt, những điểm đồng quy mới kể cả bổ túc cho nhau sẽ được phác họa.

Đức Dalai Lama đã dẫn một tục ngữ Tây tạng: “Trâu vẫn phải là trâu và cừu vẫn phải là cừu”. Nhưng phải chăng là điên rồ khi muốn phong phú hóa sự đa dạng, tìm kiếm cái đơn nhất giữa sự đa tạp, phác thảo một “kỷ nguyên của Thánh Thần” bên ngoài mảnh đất chung của các giáo phái hay của thời thượng cầu kỳ, hoặc khi cùng nhau vạch ra những con đường cổ xưa của cuộc hành trình nội tâm và không vì thế mà từ bỏ thế giới hiện đại trong hiện trạng? Đã hẳn, đó không phải là sự điên rồ. Nhưng phép lạ của lòng đơn sơ, chân thật đã chiến thắng mọi trở ngại cho dù sự nể nang của người này hay sự ngại ngùng của người khác bắt đầu biểu lộ. Cuốn sách này là sản phẩm của điều đó. Nó chứng tỏ với chúng ta sự tồn tại của một đối cực với lục địa thống nhất của những người mới tòng giáo; một đất nước ở đó tính phổ quát từ chối sự đồng phục hóa và những tính cách dù bị đe dọa nặng nề, cũng khước từ sử dụng bạo lực như phương tiện để sống còn.

Trước tiên, lời này gửi đến cho các Ki-tô hữu và các Phật tử. Tinh thần của cuộc gặp gỡ tại Assise năm 1986 đã đem lại một sắc thái và đây là phương pháp được áp dụng.

Nói rõ hơn: sau hai mươi thế kỷ thiếu thông tin, chúng ta hãy nhớ lại các sai lầm và nghịch nghĩa mà chúng ta nghĩ về Phật giáo với lòng tự phụ từ Rubrouck cho tới các thời kỳ gần đây nhất. Người ta

sẽ ngừng mọi phán đoán tiên nghiệm, mọi ý tưởng đã nhận lãnh để thực hiện việc đọc chung một bản văn căn bản: Kinh thánh. Người ta sẽ không dừng lại ở sử tính của các sứ điệp để gắn bó hoàn toàn với sứ điệp. Không phải là vô ích khi ta đi tìm lại trong lịch sử những dấu vết và âm hưởng các lời giảng dạy của đức Như lai (Tathāgata) vang dội đến vùng đất Palestine nơi đức Jésus sẽ giảng thế, và rộng lớn hơn trong vùng Địa trung hải La-Hy. Các nhà nghiên cứu trẻ tuổi về lịch sử và triết học đang làm việc ấy. Ở đây, có một sự cấp bách khác. Hơi giống câu chuyện mà đức Phật đã sử dụng, nói về một người đàn ông bị một mũi tên bắn trúng và ngã lặn dưới chân chúng ta. Có phải chúng ta sẽ đi tìm lai lịch của người bắn? Lai lịch của người buôn bán cung? Loại gỗ mà mũi tên được làm ra? Không. Chúng ta cần phải lập tức tìm ra loại thuốc để chữa lành và cứu sống người bị nạn.

Vậy là chúng ta có thể nói rằng Ki-tô hữu và Phật tử đã gặp nhau.

Giữa đấng Cứu thế đã đến để làm nhẹ gánh nặng trên vai nhân loại bằng việc tha thứ tội lỗi thế gian với đức Như lai giảng dạy Tứ diệu đế và Bát chánh đạo để đưa người ta ra khỏi vòng luân hồi của sự khổ, người ta sẽ nhận ra ít nhất là một định hướng chung nào đó.

Một cách chính xác hơn khi đức Jésus hay làm phép lạ làm cho người ta què đi được, người cùi

được lành lặn, Ngài chẳng nói với họ rằng: “Hãy đi đi, tội lỗi của người đã được tha thứ!” hay sao?

Bằng những ngôn từ khác: “Này đây, người lại được ban cho một tinh thần vô cùng thanh tịnh, thân thể người sẽ chứng minh điều đó”. Niềm tin ấy vào sự thanh tịnh và tự tại của tinh thần là nền tảng của mọi tư duy Phật giáo. Nhiều Ki-tô hữu cũng chia sẻ điều đó.

Thomas Merton, một tu sĩ dòng Trappes, khẳng định: “Ở trung tâm của hữu thể chúng ta, có một vùng ánh sáng thuần khiết, một vùng mà tội lỗi và ảo tưởng không thể xâm phạm.”

Đã hẳn, độc giả sẽ nhận thấy đức Dalai Lama nhấn mạnh và các người đối thoại với Ngài quan tâm so sánh mà không hề lẫn lộn “tia sáng linh thiêng” hiện diện trong mỗi tạo vật, ít ra đối với những người tự nhận mình là con cái của Thiên chúa Tạo hóa, và “tia sáng giác ngộ”, bồ-đề, hiện diện trong mỗi chúng sinh, đối với người Phật tử.

Thật vậy, nếu cần phải đồng hành đi tìm Thần khí, thì cả việc đọc lẫn việc chú giải các bản văn, như chúng ta biết, sẽ không đủ.

Dấu ấn của tinh thần nằm ở nội tâm, trong chiều sâu thình lạng của mỗi người. Người ta chỉ có thể đạt đến bằng sự trầm tư chiêm niệm.

Ai cũng dễ dàng nhận thấy rằng cả đức Phật và đức Ki-tô không viết sách; các Ngài đã để cho

những môn đệ lo việc chuyển giao sứ điệp *như họ đã nhận thức*, với tất cả nhân tính của họ. Như thế, đến lượt chúng ta, chúng ta phải tìm lại sứ điệp trong chính chúng ta: bên ngoài và bên trên chữ viết. Giới hạn ấy của Lý (logos) mà các Ki-tô hữu vẫn thường chấp nhận bởi vì Ngôi Lời đã trở thành xác thịt, người ta gọi đó là mầu nhiệm, ngoại lý hoặc đơn giản hơn sự thiết yếu của kinh nghiệm, đối với tôi đó là một trong những bài học chủ yếu của sự gặp gỡ. Khả năng đánh thức “một cái gì bên ngoài chữ nghĩa” rõ ràng là một phần của sự tỏa sáng tâm linh nơi các vị tôn sư đặc đạo.

Đức Dalai Lama thường khiêm tốn khẳng định rằng do ít nghiên cứu, ngài hiểu không đúng về Ki-tô giáo, cho dù các cuộc gặp gỡ giữa ngài với Ki-tô hữu đã tăng lên nhiều trong vòng mười năm nay. Tuy nhiên chúng ta thấy Ngài đi vào lý luận của *Phúc âm* không thua kém ai không ngưng ngừng giả tạo, như thể lời nói của đức Jésus rất thân thuộc với ngài và ngôn ngữ của các dụ ngôn không có gì là bí hiểm. Và sự dễ dàng ấy tác động mạnh mẽ đến cử tọa hiện diện và có sức khai thị vô cùng đến định hướng chung khả dĩ động viên người hành đạo bước vào con đường tâm linh đích thực. Rõ ràng là ở đây sự đồng cảm mang lại điều mà lý tính được nêu ra ở trên đôi khi còn để lại trong bóng tối.

Đối với tôi, một người đã không tham gia hội thảo đó, nhưng nhớ lại những giờ phút trôi qua